

HỘP 10 VỈ x10 VIÊN NANG CỨNG

PhongDan

**BỔ KHÍ HUYẾT, BỔ CAN THẬN,
MẠNH GÂN XƯƠNG, KHU PHONG
TRỪ THẤP**

Mp MEDIPLANTEX

PhongDan

Chỉ định: đau lưng, đau dây thần kinh tọa, đau các khớp, đau cột sống do phong thấp thể hàn

Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng và các thông tin khác: Xem tờ hướng dẫn sử dụng
 Indication, contra-Indications, dosage, administration and other information: See the enclosed leaflet

Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C
Storage: Stored in a dry place, protected from light, below 30°C

**ĐỂ XA TÁM TAY CỦA TRẺ EM
 ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
 KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
 READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE**

CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
 Trụ sở: 358 đường Giải Phóng, Phường Liết, Thanh Xuân, Hà Nội
 SX tại: 356 đường Giải Phóng, Phường Liết, Thanh Xuân, Hà Nội

10 vỉ x 10 viên

**BỘ Y TẾ
 CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
 ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: ...
 ...
 ...

PhongDan

**BỔ KHÍ HUYẾT, BỔ CAN THẬN,
 MẠNH GÂN XƯƠNG, KHU PHONG
 TRỪ THẤP**

HỘP 10 VỈ x10 VIÊN NANG CỨNG

PhongDan

Số Lô SX/ Lot No: _____
 Ngày SX/ Mfd: _____
 Hạn dùng/ Exp: _____

PhongDan

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS
 Specification: Manufacturer's
 SĐK/Reg.No: _____

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang chứa	Hàm lượng
Cao khô hỗn hợp các dược liệu tương đương với: Tục đoạn (<i>Radix Dipsaci</i>) 500 mg, Phong phong (<i>Radix Saposhnikoviae divaricatae</i>) 500 mg, Hy thiêm (<i>Herba Siegesbeckiae</i>) 500 mg, Độc hoạt (<i>Radix Angelicae pubescentis</i>) 400 mg, Tân giao (<i>Radix Gentiana macrophyllae</i>) 400 mg, Đường quy (<i>Radix Angelicae sinensis</i>) 300 mg, Ngưu tất (<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>) 300 mg, Thiên niên kiện (<i>Rhizoma Hamamelis</i>) 300 mg, Hoàng kỳ (<i>Radix Astragal membranaceae</i>) 300 mg, Đồ trọng (<i>Cortex Eucommiae</i>) 200 mg, Bạch thược (<i>Radix Paeonia lactiflora</i>) 300 mg, Xuyên khung (<i>Rhizoma Ligustici wallichii</i>) 300 mg	560 mg
Mã tiền chế (<i>Semen Strychni</i>) Tà dược vừa đủ 1 viên nang cứng	40 mg

Vỉ Alu/ PVC



Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2016



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
 DS. Hà Luân Sơn

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC
PHONG DAN

Quy cách: Vi 10 viên nang cứng. Hộp 2 vi, 3 vi, 10 vi

Thành phần: mỗi viên có chứa:

- **Cao khô hỗn hợp các dược liệu: 560 mg**

(tương ứng với	Tục đoạn (<i>Radix Dipsaci</i>)	500mg
	Phòng phong (<i>Radix Saposhnikoviae divaricatae</i>)	500mg
	Hy Thiêm (<i>Herba Siegesbeckiae</i>)	500mg
	Độc hoạt (<i>Radix Angelicae pubescentis</i>)	400mg
	Tần giao (<i>Radix Gentianae macrophyllae</i>)	400mg
	Đương quy (<i>Radix Angelicae sinensis</i>)	300mg
	Ngưu tất (<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>)	300mg
	Thiên niên kiện (<i>Rhizoma Homalomenae</i>)	300mg
	Hoàng kỳ (<i>Radix Astragali membranacei</i>)	300mg
	Đỗ trọng (<i>Cortex Eucommiae</i>)	200mg
	Bạch thược (<i>Radix Paeoniae lactiflorae</i>)	300mg
	Xuyên khung (<i>Rhizoma Ligustici wallichii</i>)	300mg)

- **Mã tiền chế** (*Semen Strychni*) **40 mg**

Tá dược (Talc, Magnesi stearat, nang gelatin) vừa đủ 1 viên

Tác dụng- Chỉ định:

- Công năng, tác dụng của bài thuốc: Bổ khí huyết, bổ can thận, mạnh gân xương, khu phong trừ thấp

- Thuốc được sử dụng trong các trường hợp: đau lưng, đau dây thần kinh tọa, đau các khớp, đau cột sống do phong thấp thể hàn.

Chống chỉ định:

- Phụ nữ có thai và cho con bú, trẻ em dưới 12 tuổi.

- Phong thấp thể nhiệt

- Người có tiền sử bị động kinh, co giật, tâm thần

Liều dùng và cách dùng:

Uống sau bữa ăn khoảng 1-2 giờ. Mỗi đợt dùng 4-6 tuần. Không uống quá liều chỉ định

- Người lớn: Uống 2 viên/lần x 2 lần/ngày trong 3 ngày đầu của quá trình điều trị, sau đó duy trì 3 viên/lần x 2 lần/ngày

- Trẻ em trên 12 tuổi: Cân nặng ≤ 50kg: ngày uống 2 lần, mỗi lần 2 viên

Cân nặng >50kg: uống như liều của người lớn

Tác dụng không mong muốn: chưa có báo cáo.

Thông báo cho bác sĩ tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc



Người có thai và cho con bú: không dùng.

Thận trọng: Những người mất ngủ, di mộng tinh không nên dùng, thận trọng khi dùng cho người tăng huyết áp.

Người lái xe và vận hành máy móc: dùng được.

Tương tác thuốc: Không

Sử dụng quá liều và xử trí:

- Triệu chứng ngộ độc cấp khi dùng quá liều (dẫn đến ngộ độc strychnin): tăng phản xạ, chân tay máy động, gây các cơn co cứng.

- Xử trí: gây nôn hoặc uống than hoạt trong vòng 1-2 giờ sau khi uống thuốc.

Điều trị triệu chứng và hỗ trợ: Hạn chế các kích thích lên bệnh nhân như tiếng động, ánh sáng, dùng các thuốc ức chế cơn co cứng (thuốc giãn cơ, thuốc an thần...)

Để xa tầm tay của trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến thầy thuốc

Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Không dùng thuốc quá hạn

Tiêu chuẩn áp dụng: Thuốc sản xuất theo TCCS

Nhà sản xuất: CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX

Trụ sở: 358 Giải Phóng- Phương Liệt -Thanh Xuân- Hà Nội

ĐT: 04-36686111 Fax: 04-38641584

SX tại: 356 Giải Phóng- Phương Liệt- Thanh Xuân- Hà Nội



PHỤ TÓNG GIÁM ĐỐC

ĐS. Hà Xuân Sơn



TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Đỗ Minh Hùng

